

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTTTT Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thừa nhận phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thừa nhận phòng thử nghiệm:

UL LLC – US0067

Địa chỉ: 12 Laboratory Drive, Research Triangle Park, NC 27709 (đã được Viện Tiêu chuẩn và công nghệ quốc gia Hoa Kỳ (NIST) chỉ định và đề nghị thừa nhận) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin theo Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT với phạm vi thừa nhận kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 28 tháng 2 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Phan Tâm (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để p/h);
- Các Tổ chức CNHQ (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Khắc Lịch

PHẠM VI ĐƯỢC THỪA NHẬN

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Cơ sở 1: 12 Laboratory Drive, Research Triangle Park, NC 27709

| TT | Tên sản phẩm | Quy định kỹ thuật |
|----|--|---------------------|
| 1 | Tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2 | Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz | QCVN 54:2020/BTTTT |
| 3 | Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 MHz – 25 MHz | QCVN 55:2011/BTTTT |
| 4 | Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz | QCVN 65:2013/BTTTT |
| 5 | Thiết bị nhận dạng vô tuyến (RFID) băng tần từ 866 MHz đến 868 MHz | QCVN 95:2015/BTTTT |
| 6 | Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 KHz đến 40 GHz | QCVN 96:2015/BTTTT |
| 7 | Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng | QCVN 112:2017/BTTTT |
| 8 | Tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ | QCVN 118:2018/BTTTT |

- Cơ sở 2: 2800 Perimeter Park Drive, Suite B Morrisville, NC 27560

| TT | Tên sản phẩm | Quy định kỹ thuật |
|----|--|---------------------|
| 1 | Tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2 | Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz | QCVN 54:2020/BTTTT |
| 3 | Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 MHz – 25 MHz | QCVN 55:2011/BTTTT |
| 4 | Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz | QCVN 65:2013/BTTTT |
| 5 | Thiết bị nhận dạng vô tuyến (RFID) băng tần từ 866 MHz đến 868 MHz | QCVN 95:2015/BTTTT |
| 6 | Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 KHz đến 40 GHz | QCVN 96:2015/BTTTT |
| 7 | Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng | QCVN 112:2017/BTTTT |